

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ CÔNG ĐÔNG
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 82/2025/DS-ST
Ngày: 15 - 4 - 2025
V/v “*Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản và hợp đồng vay tài sản*”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG ĐÔNG, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Ông Trần Văn Dũng.**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Minh Đức

2. Ông Võ Văn Thống

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Khánh Quyên, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Đông không tham gia phiên tòa.

Trong ngày 15 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 287/2024/TLST-DS ngày 08 tháng 11 năm 2024 về việc “*Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản và hợp đồng vay tài sản*”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 94/2025/QĐXXST-DS ngày 06 tháng 3 năm 2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Trần Văn H, sinh năm 19xx

Địa chỉ: Ấp R, xã B, huyện G, tỉnh Tiền Giang;

Đại diện ủy quyền: Chị Đinh Thị Kim H1, sinh năm 19xx

Địa chỉ: A, đường T, phường H, thành phố M, tỉnh Tiền Giang (Giấy ủy quyền số chứng thực 769, ngày 15 tháng 4 năm 2025) có mặt.

2. Bị đơn: Ông Trần Văn H3, sinh năm 19xx, vắng mặt

Địa chỉ: Ấp R, xã B, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện đề ngày 14 tháng 10 năm 2024 và quá trình xét xử, người đại diện ủy quyền của nguyên đơn, chị Đinh Thị Kim H1 trình bày: Ông Trần Văn H (sinh năm 19xx) có quan hệ bán thức ăn và con giống gà cho ông Trần Văn H3 (sinh năm 19xx) từ năm 2020 đến năm 2021, thỏa thuận miệng hình thức trả tiền gói đầu. Tính đến ngày 16/7/2020 số tiền mua bán thức ăn chưa thanh toán là 64.663.000 đồng. Từ ngày 18/3/2021 đến ngày 14/7/2021 số lượng thức ăn đã bán tổng cộng 843 bao, với tổng số tiền 291.608.000 đồng, thể hiện trên 04 phiếu giao hàng tên Hoàng E. Ngoài ra, trong thời gian mua bán, ông H3 (sinh năm 19xx) có mượn tiền của ông H (sinh năm 19xx) 02 lần tổng cộng 5.000.000 đồng, hẹn trả tiền mượn cùng với tiền mua bán sau khi bán gà. Ngày 10/7/2021 ông H3 (sinh năm 19xx) có trả ông H (sinh năm 19xx) 250.000.000 đồng. Ngày 16/7/2021 trả thêm 42.000.000 đồng. Ngày 01/3/2022 trả thêm 10.000.000 đồng. Số tiền còn nợ 54.580.000 đồng (Gồm 5.000.000 đồng tiền mượn và 49.580.000 đồng tiền mua bán), hẹn vài ngày sau trả hết số tiền còn lại nhưng đến nay chưa trả. Ông H (sinh năm 19xx) yêu cầu ông H3 (sinh năm 19xx) trả số tiền 54.580.000 đồng, yêu cầu trả lãi tính từ ngày 01/3/2022 đến ngày xét xử theo mức lãi suất 0,83% /tháng, thực hiện trả tiền 01 lần khi án có hiệu lực pháp luật.

* Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Trần Văn H (sinh năm 1972) vắng mặt không có lời trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng: Việc nộp đơn khởi kiện, thụ lý đơn và thẩm quyền giải quyết của Tòa án đúng quy định; Việc thu thập tài liệu chứng cứ, thủ tục kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và đưa vụ án ra xét xử được thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn Trần Văn H3 được Tòa án triệu tập họp lệ phiên tòa lần thứ hai vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn Trần Văn H3.

Theo nội dung đơn kiện, lời trình bày của đương sự tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp hợp đồng mua bán và hợp đồng vay tài sản theo quy định khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 430, 463 Bộ luật dân sự.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu của ông Trần Văn H (sinh năm 19xx) yêu cầu ông Trần Văn H3 (sinh năm 19xx) trả số tiền mua bán và tiền vay tổng cộng 54.580.000 đồng. Chứng cứ nguyên đơn cung cấp là Hóa đơn ghi ngày 16/7/2021 tổng nợ còn lại 64.580.000 đồng, ngày 01/3/2022 gọi 10.000.000 đồng, còn nợ lại 54.580.000 đồng, viết tên Trần Văn H và giấy tờ theo dõi việc giao nhận hàng. Quá trình giải quyết vụ án bị đơn Trần Văn H3 không có ý kiến phản đối yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Trần Văn H, không đưa ra chứng cứ trả tiền. Chứng tỏ bị đơn Trần Văn H3 thừa nhận số tiền nợ như nguyên đơn Trần Văn H yêu cầu. Căn cứ khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử có căn cứ xác định ông

Trần Văn H3 (sinh năm 19xx) còn nợ ông Trần Văn H (sinh năm 19xx) số tiền 54.580.000 đồng. Nên theo quy định Điều 440, 466 Bộ luật dân sự, ông Trần Văn H3 (19xx) phải có nghĩa vụ trả tiền.

Nguyên đơn Trần Văn H yêu cầu tính lãi của số tiền 54.580.000 đồng từ ngày 01/3/2022 đến ngày xét xử theo mức lãi suất 0,83% /tháng là phù hợp khoản 3 Điều 440 Bộ luật dân sự. Nên có căn cứ tính lãi trên số tiền mua bán chậm trả theo quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự. Số tiền lãi được tính là: $49.580.000 \times 0,83\% / \text{tháng} \times 37,5 \text{ tháng} = 15.431.000 \text{ đồng}$.

Đối với số tiền vay 5.000.000 đồng, phía nguyên đơn không có chứng cứ chứng minh thỏa thuận thời gian trả tiền, nên không có căn cứ tính lãi do vi phạm nghĩa vụ trả tiền. Ông Trần Văn H (19xx) yêu cầu ông Trần Văn H3 (19xx) phải trả toàn bộ số tiền khi án có hiệu lực pháp luật là phù hợp. Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Trần Văn H.

Án phí dân sự sơ thẩm: Yêu cầu của nguyên đơn Trần Văn H được chấp nhận toàn bộ, nên bị đơn Trần Văn H3 phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 430, 440, 463, 466, 357, 468 Bộ luật dân sự, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, Luật thi hành án dân sự.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn H (19xx). Buộc ông Trần Văn H3 (19xx) có nghĩa vụ trả ông Trần Văn H (19xx) số tiền 70.011.000 đồng (Gồm tiền vốn 54.580.000 đồng, lãi 15.431.000 đồng) khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật, có đơn yêu cầu thi hành án của Trần Văn H (19xx) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng Trần Văn H3 (19xx) còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Án phí sơ thẩm: Ông Trần Văn H3 (197xx) phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 3.500.000 đồng. Trần Văn H (19xx) không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, được nhận lại số tiền 1.715.000 đồng theo biên lai thu số 0013723 ngày 06/11/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện GCD;
- Chi cục THADS huyện GCD;
- UBND xã Bình Ân, Huyện GCD;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, AV

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Trần Văn Dũng